

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:104/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-9-2020

V/v tranh chấp “Ly hôn giữa chị
Th và anh D”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hôn.

2. Bà Phan Thị Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nhật Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thu Th, sinh năm 1995 (Có mặt);

Địa chỉ: 891 Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: 930 ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh Võ Thanh D, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Địa chỉ: 891 Ấp T, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn ly hôn đề ngày 10 tháng 6 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thu Th trình bày:* Chị và anh D cưới nhau, có đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang vào năm 2016. Chị và anh D sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2019 chị và anh D phát sinh mâu thuẫn do anh D không quan tâm lo cho gia đình, bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra tranh cãi với nhau nên chị về cha mẹ ruột sống ly thân với anh D đầu năm 2020. Chị Th cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể duy trì cuộc sống chung nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D. Chị và anh D có một cháu tên Võ Nguyễn Thiên A, sinh ngày 30/6/2015 đang sống cùng với chị nên chị yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con do chị có

việc làm, thu nhập đủ nuôi con. Chị và anh D không có tài sản chung, không nợ ai.

* Anh Võ Thanh D khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh D không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Nguyễn Thu Th về tranh chấp ly hôn với anh Võ Thanh D thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Tại phiên tòa, anh Võ Thanh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh D tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Ninh, huyện Chợ Gạo tỉnh Tiền Giang là hôn nhân hợp pháp. Sau khi xác lập hôn nhân chị Th và anh D sống với nhau hạnh phúc. Đến năm 2019 chị Th, anh D phát sinh mâu thuẫn do anh chị bất đồng ý kiến, không thể hòa hợp nên chị Thào và anh D sống ly thân với nhau đầu năm 2020. Tại phiên tòa chị Th xác định không còn thương yêu anh D. Đồng thời khoảng thời gian chị Th và anh D sống ly thân, cả hai anh chị vẫn chưa thể hàn gắn nên mâu thuẫn giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống chung. Ngoài ra từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, anh D không có văn bản gửi cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình về việc chị Th yêu cầu ly hôn với anh và nêu biện pháp hàn gắn duy trì quan hệ hôn nhân với chị Th. Do đó chị Th yêu cầu được ly hôn anh D là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Đối với con chung Võ Nguyễn Thiên A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2015 đang sống chung với chị Th, chị yêu cầu được nuôi dưỡng.

Xét thấy, trong thời gian chị Th và anh D sống ly thân, cháu Anh do chị Th chăm sóc nuôi dưỡng, cháu được đến trường, có cuộc sống ổn định. Để ổn định tâm lý, sinh hoạt, nơi ở cho cháu Anh, giao cháu cho chị Th nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung. Vì vậy, yêu cầu nuôi dưỡng cháu Anh của chị Th là có cơ sở nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th có việc làm, thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi con nên chị không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung, không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản và nợ chung: Chị Th trình bày không có, không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thu Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thu Th ly hôn với anh Võ Thanh D.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Thiên A, sinh ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho chị Th nuôi dưỡng. Anh D không cấp dưỡng nuôi con do chị Th chưa có yêu cầu.

Không ai được quyền cản trở anh D thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản và nợ chung: Chị Th trình không có, không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 01588 ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, như vậy chị Th đã nộp xong.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSDND TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho, Tiền Giang;
- UBND xã Bình Ninh, H.Chợ Gạo, Tiền Giang;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hoàng Yên